Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# Bài 3. GIAO CẢM VỚI THIÊN NHIÊN

**…………………………………………………..**

**Môn: Ngữ văn 10 - Lớp: ……..**

**Số tiết:** 11 tiết

**MỤC TIÊU CHUNG BÀI 3**

- Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như: từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản; phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản.

- Nhận biết và sửa chữa được các lỗi dùng từ.

- Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.

- Biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ.

- Biết yêu quý, trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên và tâm hồn con người.

**ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

## **TIẾT…: VĂN BẢN 1. HƯƠNG SƠN PHONG CẢNH**

(Chu Mạnh Trinh)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như: từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản; phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động đọc, viết, nói và nghe, năng lực hợp tác thông qua các hoạt động làm việc nhóm, chia sẻ, góp ý cho bài viết và bài nói của bạn.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như: từ ngữ, hình ánh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB; phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ VB.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thiên nhiên, sống thân thiện, gần gũi với thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Hương Sơn phong cảnh*.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ những truyện thần thoại đã biết.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS về những truyện thần thoại đã biết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi cho cả lớp: *Hãy giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về một cảnh đẹp của quê hương, đất nước mà bạn đã có dịp đến thăm hoặc biết qua sách vở.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV đặt câu hỏi và nêu yêu cầu,

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Đất nước Việt Nam có rất nhiều cảnh đẹp và đã trở thành đề tài tron biết bao vần thơ của các thi sĩ. Với tác giả Chu Mạnh Trinh, trước phong cảnh ở Hương Sơn, tác giả đã viết lên bài thơ Hương Sơn phong cảnh bày tỏ lòng yêu thiên nhiên và lòng tự hào về Nam thiên đệ nhất động của tác giả.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung chủ đề *Giao cảm với thiên nhiên.* Nắm được các khái niệm về một số yếu tố của thơ về từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp đối, chủ thể trữ tình.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài *Giao cảm với thiên nhiên*.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức chung về nội dung bài *Giao cảm với thiên nhiên*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV mời 1 HS đọc chủ đề của Bài học số 3 (*Giao cảm với thiên nhiên*) trước lớp.- GV đặt câu hỏi cho HS: *Theo các em, nội dung của chủ đề Bài 3. Giao cảm với thiên nhiên là gì?*.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS lắng nghe, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 1 – 2 HS trả lời trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức: *Trong bài học này, các em sẽ được tìm hiểu những vần thơ, truyện ngắn thể hiện tình cảm của con người với thiên nhiên qua những góc nhìn khác nhau qua chủ đề* ***Giao cảm với thiên nhiên.*** | **1. Giới thiệu bài học**- Chủ đề *Giao cảm với thiên nhiên* bao gồm các bài thơ, truyện- Tên và thể loại của các VB đọc chính và VB đọc kết nối chủ đề:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên văn bản** | **Thể loại** |
| Hương Sơn phong canh | Thơ |
| Thơ duyên | Thơ |
| Lời má năm xưa | Truyện |
| Nắng đã hanh rồi | Thơ |

 |

**Hoạt động 2: Khám phá Tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được một số yếu tố của thơ

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến một số yếu tố của thơ.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức về một số yếu tố của thơ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm học tập**- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận, đọc thông tin trong SGK và nêu yếu tố của thơ: chủ thể trữ tình, vần, nhịp thơ, từ ngữ, hình ảnh trong thơ.- GV yêu cầu HS lấy ví dụ cho từng yếu tố qua các văn bản đã học.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS nghe GV yêu cầu, sau đó thảo luận nhóm, đọc thông tin trong SGK, chuẩn bị trình bày trước lớp.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.- GV lấy ví dụ cụ thể: Ví thơ lục bát luân phiên ngắt dòng 6-8, thơ song thất lục bát luân phiên ngắt dòng 7 - 7 - 6 - 8; các thể thơ 4 chữ, 5 chữ, 6 chữ, 7 chữ, 8 chữ,... đều có nhịp ngắt dòng riêng. Với thơ tự do, cách ngắt nhịp theo dòng rất đa dạng, bỏi số tiếng trong mỗi dòng thơ không bị ràng buộc chặt chẽ.Ví dụ: thơ 7 chữ thường ngắt nhịp 4/3; thơ 5 chữ thường ngắt nhịp 2/3; việc thay đổi cách ngắt nhịp quen thuộc trong dòng thơ thường là có dụng ý: cũng là câu thơ lục bát nhưng cách ngắt nhịp khác nhau tạo nên hiệu quả khác nhau. | **2. Tri thức ngữ văn**- **Chủ thể trữ tình** là khái niệm chỉ người thể hiện thái độ, cảm xúc, tư tưởng của mình trong suốt văn bản thơ. Đọc thơ trữ tình, trước mắt ta không chi xuất hiện những cảnh thiên nhiên, cảnh sinh hoạt, những con người, sự kiện mà còn gợi lên hình tượng một ai đó đang ngắm nhìn, đang rung động, suy tưởng về chúng, về cuộc sống nói chung. Hình tượng ấy chính là chủ thể trữ tình trong thơ. - Chủ thể trữ tình thường xuất hiện trực tiếp với các đại từ nhân xưng: "tôi", "ta", "chúng ta", "anh", "em",... hoặc nhập vai vào một nhân vật nào đó, cũng có thể là "chủ thể ẩn". Các hình thức xuất hiện nêu trên của chủ thể trữ tình cũng có thể thay đổi, xen kẽ trong một bài thơ.- **Vần và nhịp** là những yếu tố quan trọng tạo nên nhạc điệu trong thơ.+ Vần tạo nên sự kết nối, cộng hưởng âm thanh giữa các dòng thơ, đồng thời làm cho thơ dễ nhớ, dễ thuộc hơn. + Cách gieo vần phụ thuộc vào yêu cầu và quy cách riêng của mỗi thể thơ:* Xét về vị trí xuất hiện, có vần chân (cước vận) là vần giữa các chữ ở cuối dòng thơ; vần lưng (yêu vận) là vần giữa chữ cuối của dòng trước với chữ ở gần cuối hay ở khoảng giữa của dòng thơ sau, hoặc giữa các chữ ngay trong một dòng thơ.
* Xét về thanh điệu, có vần thanh trắc (T) và vần thanh bằng (B).

- Nhịp (hay ngắt nhịp) là cách tổ chức sắp xếp sự vận động của lời thơ, thể hiện qua các chỗ dừng, chỗ nghỉ khi đọc bài thơ. Cách ngắt dòng, ngắt nhịp trong từng dòng thơ, câu thơ tạo nên hình thức của nhịp thơ. Nhịp thơ là nhân tố tạo nên bước đi của thơ với âm vang nhanh, chậm, dài ngắn, nhặt, khoan...- Cách ngắt nhịp: + Ngắt nhịp liên quan đến cách xuống dòng. Điều này phụ thuộc vào số lượng chữ của dòng thơ. + Nhịp thơ còn toát ra từ cách ngắt nhịp trong từng dòng thơ, câu thơ. **- Từ ngữ, hình ảnh trong thơ** mang lại sức gợi cảm lớn, có khả năng chứa đựng nhiều tầng ý nghĩa. Hình ảnh trong thơ có thể được miêu tả trực quan, các hình thức láy, điệp làm cho đường nét, màu sắc trở nên lung linh, sống động; hoặc có thể gợi tả gián tiếp bằng liên tưởng, tưởng tượng, các biện pháp tu từ như so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, hoán dụ,... làm cho cái vô hình trở nên hữu hình, ấn tượng, cái vô tri, vô giác trở nên có hồn và giàu ý nghĩa. Hình ảnh trong thơ luôn chứa đựng tâm hồn của nhà thơ. |

**Hoạt động 3: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin cơ bản về VB *Hương Sơn phong cảnh.*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về thông tin cơ bản của VB *Hương Sơn phong cảnh*.

**c. Sản phẩm học tập:** Những thông tin cơ bản về VB *Hương Sơn phong cảnh* mà HS tiếp thu được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, dựa vào những kiến thức trong SGK, trình bày hiểu biết về tác giả, tác phẩm.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS nghe GV yêu cầu, đọc thông tin trong SGK để chuẩn bị trình bày trước lớp.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung*****1. Tác giả***- *Chu Mạnh Trinh* (1862 - 1905), tự Cán Thần, hiệu Trúc Văn, là một danh sĩ thời Nguyễn, người làng Phú Thị, huyện Đông Yên nay là huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.- Từ bé ông đã nổi tiếng thông minh, có tài văn chương. Năm 19 tuổi đỗ tú tài rồi đến xin học với phó bảng Phạm Hy Lượng, mấy năm sau thầy gả con gái cho.- Ông là người thạo cầm, kì, thi, họa, am hiểu nghệ thuật kiến trúc, đã vẽ kiểu chùa Thiên Trù (Hương Sơn) khi trùng tu.***2. Tác phẩm***- Xuất xứ: Văn bản in trong *Việt Nam ca trù biên khảo*, Đỗ Bằng Đoàn và Đỗ Trọng Huề, NXB thành phố Hồ Chí Minh, 1995; có tham khảo văn bản *Bài ca phong cảnh Hương Sơn*, Ngữ Văn 11, tập một, Hoàng Như Mai, chủ biên, NXB Giáo dục, 2005.- Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ có thể được sáng tác trong thời gian Chu Mạnh Trinh tham gia trùng tu chùa Thiên Trù trong quần thể Hương Sơn. |

**Hoạt động 4: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm văn bản *Hương Sơn phong cảnh*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về bài *Hương Sơn phong cảnh*.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài học *Hương Sơn phong cảnh*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Đọc văn bản****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS đọc thầm VB.- Gv gọi 2-3 HS đọc bài thơ.- GV lưu ý HS: *Khi gặp các câu hỏi trong box và những chỗ được đánh dấu, chúng ta hãy dừng lại suy nghĩ nhanh, tự trả lời thầm trong đầu nhằm tạo thói quen và rèn luyện kĩ năng đọc.*- GV yêu cầu HS xác định thể loại, bố cục bài thơ.- GV đặt câu hỏi: *Đọc lại Tri thức ngữ văn và xác định chủ thể trữ tình trong bài thơ là ai? Đó là chủ thể ẩn, chủ thể xuất hiện trực tiếp với một đại từ nhân xưng hay chủ thể nhập vai vào một nhân vật trong bài thơ?***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS lắng nghe GV yêu cầu và lưu ý, sau đó đọc thầm VB.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 1 – 2 HS trả lời các câu hỏi trong các box trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.- GV giải thích thêm về thể loại: *+ Là thể tổng hợp giữa ca nhạc và thơ, có tính chất tự do thích hợp với việc thể hiện con người cá nhân.**+ Hát nói đã khá phổ biến từ các thế kỉ trước, nhất là cuối thế kỉ XVIII, song Nguyễn Công Trứ là người đầu tiên đã có công đem đến cho hát nói một nội dung phù hợp với chức năng và cấu trúc của nó.***Nhiệm vụ 2: Giới thiệu về Hương Sơn****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS đọc lại 4 câu thơ đầu và trả lời các câu hỏi:*+ Cảnh Hương Sơn được giới thiệu như thế nào? Em hiểu thế nào về câu thơ “Bầu trời cảnh Bụt”?***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS lắng yêu cầu của GV, sau đó thảo luận theo cặp để tóm tắt.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 1 – 2 HS trình bày phần tóm tắt trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.**Nhiệm vụ 3:Bức tranh thiên nhiên Hương Sơn****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS đọc tiếp từ câu 5 đến câu 16, thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi trong SGK: + *Nêu một số từ ngữ để khái quát vẻ đẹp của phong cảnh Hương Sơn được gợi tả qua các đoạn thơ.**+ Tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ nào trong miêu tả đoạn thơ? Tác dụng của các biện pháp NT ấy?**+ Trong bức tranh thiên nhiên ấy, tâm trạng con người như thế nào? Câu thơ nào nói lên điều đó?**+ Qua bức tranh thiên nhiên, em nhận xét gì về nghệ thuật miêu tả của tác giả?***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS thảo luận theo cặp để trả lời câu 1 và 2.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.***Dự kiến sản phẩm:***- Một số từ ngữ khái quát vẻ đẹp của phong cảnh Hương Sơn được gợi tả qua các đoạn thơ: *họa hình, long lanh, thăm thẳm, lối uốn thang mây, đệ nhất động.***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.**Nhiệm vụ 4:Suy niệm của tác giả****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV đặt câu hỏi cho HS: **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS lắng nghe GV đặt câu hỏi, suy nghĩ để trả lời.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 1 – 2 HS trả lời trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.**Nhiệm vụ 5: Tìm hiểu đặc điểm nghệ thuật****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm: *+ Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ.*- GV yêu cầu HS hoàn thành bảng sau và nêu nhiệm vụ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yếu tố** | **Ví dụ** | **Tác dụng** |
| Từ ngữ |  |  |
| Hình ảnh |  |  |
| Biện pháp tu từ |  |  |

*+ Liệt kê nêu tác dụng của các nhóm từ ngữ, hình ảnh.* *+ Liệt kê nêu các tác dụng của biện pháp tu từ.**+ Đọc lại tri thức về vần, nhịp. Nhận xét về vai trò của vần và nhịp trong bài thơ.***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.- GV tổng hợp bổ sung và lưu ý thêm tác dụng của lối gieo vần liền từng cặp câu theo lối hát nói: tạo âm điệu trầm bổng réo rắt, thể hiện cảm xúc thiết tha, bay bổng của chủ thể trữ tình trước cảnh đẹp Hương Sơn. | ***3. Đọc văn bản***- Thể loại: Hát nói- Bố cục:+ Bốn câu đầu: Cái nhìn bao quát của chủ thể trữ tình khi đặt chân đến Hương Sơn. + Mười câu giữa: Miêu tả cụ thể phong cảnh Hương Sơn theo bước chân chủ thể trữ tình nhập vai trong “khách tang hải”.+ Năm câu cuối: tư tưởng từ bi, bác ái và tình yêu đối với cảnh đẹp đất nước của tác giả.- Chủ thể trữ tình trong bài thơ có hai dạng:+ Chủ thể ẩn: không xuất hiện trực tiếp, người đọc chỉ cảm nhận được có một ai đó (chủ thể) đang quan sát và rung động trước phong cảnh Hương Sơn.+ Chủ thể nhập vai: qua cụm "khách tang hải".+ Hai chủ thể xuất hiện xen kẽ trong bài thơ, có lúc độc lập, có lúc hoà vào nhau.**II. Tìm hiểu chi tiết*****1. Giới thiệu về Hương Sơn***- Bầu trời cảnh Bụt: cảnh nửa thực, nửa mơ.- Hương Sơn hiện lên với cảnh sắc thiên nhiên có sự hòa hợp giữa non nước, mây trời vừa trải rộng mênh mang trùng điệp 🡪 choáng ngợp, sững sờ khi bao quát vẻ đẹp hùng vĩ của Hương Sơn. - Câu hỏi tu từ bộc lộ sự ngạc nhiên đến ngỡ ngàng - đẹp đến nỗi chủ thể trữ tình như không tin vào mắt mình 🡪 thể hiện thái độ thành kính, ngỡ ngàng, xúc động trước vẻ đẹp như nơi cõi Phật của toàn cảnh Hương Sơn. 🡺 Cảnh Hương Sơn với ba đặc trưng: thiên nhiên thoát tục, núi non trùng điệp, hùng vĩ và hang động đẹp nhất trời Nam; bao trùm lên đó là tình cảm tràn ngập say mê con người.***2. Bức tranh thiên nhiên Hương Sơn***- Cảnh vật: Bức tranh thiên nhiên với không gian lắng đọng, thanh tĩnh, sự vật như đang chìm đắm trong thế giới thiêng liêng của đạo Phật.- Con người: như cởi bỏ được phiền lụy của thế gian, tâm hồn trở nên trong sáng, thanh khiết và thánh thiện.🡪 Nhận xét:+ Tác giả đã quan sát, miêu tả cụ thể từng chi tiết phong cảnh Hương Sơn.+ Thể hiện niềm say mê với vẻ đẹp thanh khiết, trong ngần của thiên nhiên cũng như sự hòa quyện của thiên nhiên và những công trình kiến trúc tài hoa, khéo léo của con người. Cái đẹp đạt tới độ thánh thiện, thoát tục, khiến “khách tang hải giật mình...”.***3. Suy niệm của tác giả***- Sử dụng câu hỏi tu từ: giang sơn dường như có ý đợi chờ ai nên tạo hóa mới xếp đặt cảnh Hương Sơn đến như thế như đợi những người biết thưởng thức cái đẹp của nó, biết trân trọng nâng niu.- Những từ ngữ mang đậm dấu ấn nhà Phật “lần tràng hạt”, “Nam vô Phật”, “từ bi”, “công đức”- Kết cấu mở “càng...càng”: dường như tình - cảnh không có dấu chấm hết, cảnh vẫn bay trong không khí thần tiên và cảm xúc của con người đối với Hương Sơn là vô tận, vô biên.🡪 Thi nhân quên mình là thi sĩ để sống trong giây phút nỗi niềm của Phật Tử.***4. Đặc điểm nghệ thuật qua bài thơ***- Cảm hứng chủ đạo: Ngợi ca thiên nhiên đất nước tươi đẹp, qua đó, gửi gắm tình yêu đối với giang sơn hữu tình được tạo hóa ban tặng.- Hiệu quả của từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ: Việc tận dụng sức gợi tả, gợi cảm của từ ngữ, hình ảnh (từ ngữ trực tiếp bộc lộ cảm xúc, từ láy tượng thanh, tượng hình) nghệ thuật sử dụng một cách đa dạng, nhuần nhị các biện pháp tu từ (điệp từ ngữ, so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, câu hỏi tu từ) đã giúp nhà thơ thể hiện được tình cảm, cảm xúc mãnh liệt thiết tha của chủ thế trữ tình và cảm hứng chủ đạo của tác phẩm.- Vai trò của vần, nhịp+ Vai trò của vần: Tạo nên sự liên kết về mặt âm thanh theo chiều dọc cho bài thơ, vần chân: nay (câu 2), mây mây (câu 3), phải (câu 4), trái (câu 5); kinh (câu 6) kình (câu 7)… vần lưng: mây mây (câu 3),đây (câu 4), kình (câu 7), mình (câu 8).+ Vai trò của nhịp: Cách ngắt nhịp trong bài thơ theo thể hát nói khá đa dạng. Sự đan xen câu dài, ngắn; cách ngắt nhịp trong mỗi câu thơ, lúc nhanh, lúc chậm, lúc khoan thai, khi gấp gáp như bước chân du khách thưởng lãm phong cảnh núi rừng tươi đẹp, trữ tình, thoát tục, phù hợp với niềm bay bổng của tâm hồn du khách lúc như tỉnh, lại có lúc như mơ. |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yếu tố** | **Ví dụ** | **Tác dụng biểu đạt** |
| Từ ngữ | *Đệ nhất động* |  Mượn từ ngữ của danh nhân, bậc đế vương để bày tỏ tình cảm tôn vinh vị thế đặc biệt của cảnh đẹp Hương Sơn. |
| Từ ngữ | *thú Hương Sơn ao ước..., giật mình trong giấc mộng, ai khéo hoạ hình...* |  Trực tiếp thể hiện khao khát mãnh liệt, cảm xúc chân thực, lâng lâng hư thực, "cầu được, ước thấy",... |
| Từ ngữ (hình ảnh, âm thanh) | *thỏ thẻ, lững lờ, long lanh, thăm thẳm, gập ghềnh,...* |  Từ láy tượng thanh, tượng hình: gợi tả đúng những âm thanh, màu sắc, đường nét, diễm lệ, quyến rũ, mê hoặc của phong cảnh Hương Sơn. |
| Biện pháp tu từ | *non non, nước nước, mây máy**này... này...**này... này...* |  Điệp từ ngữ: thể hiện vẻ đẹp kì vĩ, hài hoà, muôn hình muôn vẻ, muôn màu sắc bày ra trước mắt. |
| Biện pháp tu từ | *Đá ngũ sắc long lanh như gấm dệt,...**Gập ghềnh mấy lối uốn thang mây* |  So sánh, ẩn dụ: cảnh tượng diễm lệ, huyền ảo. |
| Biện pháp tu từ | *cá nghe kinh* | Nhân hoá: sự vật có linh hồn, sống động, hoà hợp. |
| Biện pháp tu từ | *... hỏi rằng đây có phải?* | Câu hỏi tu từ: bâng khuâng, mơ màng, hư hư thực thực. |

 |
| **Nhiệm vụ 5: Tổng kết văn bản****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS thảo luận **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS lắng nghe GV yêu cầu, thảo luận để thống nhất về nội dung, thông điệp và nhận xét về cốt truyện của *Hương Sơn phong cảnh*.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Tổng kết****1. Nội dung**- Văn bản thể hiện được vẻ đẹp của Hương Sơn với vẻ nên thơ, trầm tĩnh và yên bình- Cho thấy tâm trạng và nỗi niềm của chủ thể trữ tình hay cũng chính là tác giả:+ Sự ngạc nhiên, thích thú và thỏa mãn khi đặt chân tới phong cảnh Hương Sơn, qua đó bày tỏ lòng yêu nước, yêu thiên nhiên của mình.+ Nỗi niềm muốn tránh xa thế sự, lui về ở ẩn tìm bình yên, an nhàn của mình.**2. Nghệ thuật**- Ngôn từ kết hợp sử dụng từ Hán Việt và thuần Việt.- Sử dụng biện pháp đảo ngữ, câu hỏi tu từ.- Phong cảnh trong văn bản được miêu tả, quan sát tỉ mỉ.- Hệ thống vần nhịp kết hợp với ngôn từ trong bài thơ tạo nên tiết tấu, âm hưởng chậm rãi, như một bài ca. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản *Hương Sơn phong cảnh* đã học.

**b. Nội dung:** GV chiếu câu hỏi, HS suy nghĩ, trả lời.

**c. Sản phẩm học tập:** HS đưa ra được các phương án đúng theo nội dung đã học của văn bản *Hương Sơn phong cảnh*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Gv đặt câu hỏi: *Phân tích diễn biến tình cảm, cảm xúc của chủ thể trữ tình trong bài thơ Hương Sơn phong cảnh.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS suy nghĩ, dựa vào văn bản để trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

|  |  |
| --- | --- |
| **Vị trí** | **Cảm xúc của chủ thê trữ tình** |
| Khổ đầu: Câu 1 đến câu 4 | Xúc động trước vẻ đẹp như nơi cõi Phật của toàn cảnh Hương Sơn. |
| Khổ giữa: Câu 5 đến câu 16 | Say mê, đắm chìm trước vẻ đẹp thanh khiết, trong ngần của thiên nhiên, cũng như sự hoà quyện giữa thiên nhiên và những công trình kiến trúc tài hoa, khéo léo của con người. |
| Khổ cuối: Câu 17 đến hết | Cảm xúc tự thốt lên thành lời: "Càng trông phong cảnh càng yêu!" |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học về bài *Hương Sơn phong cảnh* để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ về cảnh đẹp đã được đến thăm hoặc biết đến qua sách báo.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: *Hãy chia sẻ cảm nhận về một cảnh đẹp khác trên đất nước ta mà em có dịp tìm hiểu qua sách báo hoặc đến thăm.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, thực hiện việc luyện tập theo cặp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động**

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập bài *Hương Sơn phong cảnh*.

+ Soạn bài: *Thơ duyên*

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT…: VĂN BẢN 2. *THƠ DUYÊN***

(Xuân Diệu)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như: từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản; phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động đọc.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Thơ duyên*;

- Năng lực cảm nhận, phân tích các thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

 - Biết yêu quý, trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên và tâm hồn con người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Thơ duyên*.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS về mùa thu

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi cho cả lớp:

 *1. Bạn hãy chia sẻ những cảm xúc đặc biệt, hoặc những quan sát, phát hiện thú vị của bản thân về thiên nhiên quanh ta.*

 *2. Trong hình dung của bạn, bức tranh mùa thu có những hình ảnh, sắc màu, đường nét đặc trưng nào?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV đặt câu hỏi và nêu yêu cầu, suy nghĩ để chia sẻ trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS có chia sẻ, cảm nhận tinh tế.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Thu đến luôn mang cho con người những cảm xúc, những rung động rất riêng. Và với nhà thơ Xuân Diệu, ông đã lắng nghe được nàng Thu chạm ngõ với những cảm xúc tinh tế và độc đáo. Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài thơ ngày hôm nay.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin cơ bản về tác giả Xuân Diệu và *Thơ duyên*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về văn bản *Thơ duyên*.

**c. Sản phẩm học tập:** Những thông tin cơ bản về văn bản *Thơ duyên* mà HS tiếp thu được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS thảo luận theo bàn, đọc thông tin trong SGK kết hợp với hiểu biết cá nhân để trình bày về tác giả Xuân Diệu và bài thơ *Thơ duyên*.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS lắng nghe yêu cầu của GV, thảo luận theo bàn để thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.- GV bổ sung: Ông nổi tiếng từ phong trào thơ mới với tập Thơ thơ và Gửi hương cho gió. Những bài được yêu thích nhất của Xuân Diệu là thơ tình làm trong khoảng 1936 - 1944, thể hiện một triết lý bi quan, tuyệt vọng về tình ái nhưng lại có một mạch ngầm thúc giục, nhiều khi hừng hực sức sống. Nhờ đó, ông được mệnh danh là "ông hoàng thơ tình". Ông từng được Hoài Thanh và Hoài Chân đưa vào cuốn Thi nhân Việt Nam (1942). | **I. Tìm hiểu chung*****1. Tác giả***- Xuân Diệu tên khai sinh là Ngô Xuân Diệu. – Năm sinh – năm mất: (2/21916 - 18/2/1985).- Quê quán: Can Lộc – Hà Tĩnh.- Ông là một trong những nhà văn, nhà thơ lớn của Việt Nam.- Ngoài làm thơ, Xuân Diệu còn là một nhà văn, nhà báo, nhà bình luận văn học.- Là nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới. Ông có đóng góp to lớn trên nhiều lĩnh vực đối với nền văn học VN hiện đại, nổi tiếng trong phong trào Thơ mới.***2. Tác phẩm***- Văn bản in trong Tuyển tập Xuân Diệu (Thơ), NXB Văn học, Hà Nội, 1986, 100 - 101)  |

**Hoạt động 4: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm không gian, thời gian, nhân vật trong truyện *Thơ duyên*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về VB *Thơ duyên*.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài học *Thơ duyên*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Đọc văn bản****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV mời 2 HS đọc VB trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo; đến chỗ có câu hỏi trong các box, GV cho HS trả lời nhanh rồi lại tiếp tục đọc VB.- GV hướng dẫn HS tìm hiểu các từ khó: *tiếng huyền, băng nhân.**- GV đặt câu hỏi:**+ Xác định thể thơ, bố cục văn bản.**+ Em hiểu thế nào về từ “duyên” trong nhan đề “Thơ duyên”?***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS đọc VB và đọc câu hỏi trong các box.**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và thảo luận**- HS trả lời nhanh câu hỏi trong các box.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét phần đọc và trả lời của HS.- GV bổ sung: Cách hiểu về từ "duyên": nghĩa từ "duyên" rất phong phú: chỉ quan hệ vợ chồng, những gặp gỡ trong đôi, quan hệ gắn bó tựa như tự nhiên mà có, sự duyên dáng....**Nhiệm vụ 2:Tìm hiểu bức tranh thiên nhiên chiều thu****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS đọc lại khổ thơ 1, 2, 4 và làm việc theo nhóm, hoàn thành phiếu học tập cột “Sắc thái tự nhiên” để hoàn thành tìm hiểu về Bức tranh thiên nhiên chiều thu.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khổ thơ** | **Sắc thái thiên nhiên** | **Duyên tình anh và em** |
| Khổ 1 |  |  |
| Khổ 2, 3 |  |  |
| Khổ 4 |  |  |
| Khổ 5 |  |  |

- GV hướng dẫn HS trả lời qua các câu hỏi dẫn dắt:*+ Tìm những từ ngữ chỉ mối quan hệ giữa các sự vật trong khổ 1, 2. Đó là mối quan hệ như thế nào?**+ Khổ thơ 4, cảnh vật có sự thay đổi như thế nào so với khổ thơ 1, 2**+ Từ đó em hãy phân tích, so sánh sự tương đồng và khác biệt của thiên nhiên ở khổ thơ thứ nhất và thứ tư.***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS thảo luận theo bàn, tóm tắt.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.- Gv bổ sung: Cảnh sắc thiên nhiên chiều thu ở khổ 1 và khổ 4 đều là những bức tranh thiên nhiên miêu tả vẻ đẹp phong phú và giàu cảm xúc của mùa thu, thầm kín gợi lên khát khao lứa đôi.Ở khổ 1 là bức tranh chiều thu tươi vui, trong ngần, mơ mộng với hình ảnh cặp chim chuyền ríu rít nơi vòm me, bầu trời thu xanh trong đang tuôn tràn ánh sáng ngọc qua kẽ lá và khúc giao hoà du dương của đất trời vào thu tựa như tiếng đàn lan toả dịu dàng, sâu lắng trong không gian. Đến khổ 4, cảnh chiều thu chuyển sang thời khắc mới: “chiều thưa” với “sương xuống dần”. Các hình ảnh ở đây đều đơn lẻ, cô độc: áng mây, cánh chim... đang vội vã, “phân vân” tìm nơi chốn của mình khi chiều lạnh dần buông.**Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu duyên tình anh và em****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS theo dõi văn bản và trả lời câu hỏi: *Trước những sắc thái và thời khắc khác nhau của bức tranh thiên nhiên chiều thu, duyên tình giữa “anh” và “em” có sự thay đổi như thế nào theo các khổ thơ?*- GV hướng dẫn HS điền tiếp vào phiếu học tập cột “Duyên tình anh và em”.- GV đặt tiếp câu hỏi: *Qua phiếu học tập hoàn thành, cảm xúc của anh và em trước thiên nhiên chiều thu giữ vai trò như thế nào trong việc hình thành, phát triển duyên tình gắn bó giữa “anh” và “em”?***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS lắng nghe yêu cầu của GV, tìm những chi tiết về không gian, thời gian và suy nghĩ để nhận xét.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | ***3. Đọc văn bản***- Thể thơ: thất ngôn (7 chữ)- Bố cục: 3 phần+ Đoạn 1 (khổ 1): Khung cảnh một buổi chiều thu+ Đoạn 2 (khổ 2, 3): Sự hòa hợp trong tâm hồn nhà thơ+ Đoạn 3 (khổ 4, 5): Vạn vật trong thơ duyên trở nên có linh tính.- Cách hiểu về từ "duyên" trong Thơ duyên: Bức tranh thu ở đây là sự giao hoà, giao duyên tựa như tự nhiên mà có giữa thiên nhiên với thiên nhiên, con người với thiên nhiên và con người với con người. Thơ duyên nói về những duyên tình đẹp đẽ ấy.**II. Tìm hiểu chi tiết*****1. Bức tranh thiên nhiên chiều thu***- ***Khổ thơ 1:*** Một chiều thu với cái đẹp rất riêng:- Những từ ngữ chỉ mối quan hệ giữa các sự vật trong khổ 1: hòa, ríu rít, đổ, qua.- ***Khổ thơ 2:*** Con đường nhỏ, trong làn gió yểu điệu, cây lá lả lơi như mời gọi bước chân lứa đôi.=> Các yếu tố tổng hòa với nhau tạo thành một cái duyên. Chiều thu tươi vui, trong sáng, hữu tình, huyền diệu. Tạo nên bức tranh với không gian, thời gian gợi duyên tình, một cái thơ rất đẹp, đáng yêu, yêu kiều.***- Khổ thơ 4:*** + Chiều thu sương lạnh xuống dần, chòm mây cô đơn, cánh chim cô độc… đều tìm về nơi chốn của mình.+ Nghệ thuật nhân hóa: mây bay, cánh cò phân vân, chim nghe… và các tính từ gấp gấp, phân vân 🡪 bước chuyển sự sống của vạn vật=> Các hình ảnh đều đơn lẻ, cô độc: áng mây, cánh chim đang vội vã, phân vân tìm nơi chốn của mình khi chiều lạnh dần buông.***2. Duyên tình “anh” – “em”***- Sự thay đổi của duyên tình giữa “anh” và “em” có sự thay đổi: Phiếu học tập- Nhận xét:+ "Anh" và "em" đều là những tâm hồn giàu cảm xúc; xao xuyến, rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên chiều thu.+ Chiều thu hữu tình, mọi vật đều có lứa đôi khiến con người cũng mong muốn có đôi có lứa. Khi chiều buông lạnh, những sinh linh cô độc cùng khao khát tìm nơi chốn của mình.+ Cảm xúc của anh/em trước thiên nhiên chiều thu đều có vai trò dẫn dắt, kết nối duyên tình gắn bó giữa "anh" và "em". |
| **TỔNG KẾT PHIẾU BÀI TẬP TÌM HIỂU VĂN BẢN THƠ DUYÊN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khổ thơ** | **Sắc thái thiên nhiên** | **Duyên tình "anh" và "em"** |
| Khổ 1 | Chiều thu tươi vui, trong sáng, hữu tình, huyền diệu. | Không gian, thời gian khơi gợi duyên tình. |
| Khổ 2 và 3 | Con đường thu nhỏ nhỏ, cây lá lả lơi, yểu điệu trong gió... mời gọi những bước chân đôi lứa. | Em bước "điềm nhiên", anh đi "lững đững" nhưng"... lòng ta "đã "nghe ý bạn", “lần đầu rung động nỗi thương yêu". Nghe tiếng lòng mình, lòng nhau cùng rung động; sự gắn bó mặc nhiên, anh với em đã gắn bó như"một cặp vần". |
| Khổ 4 | Chiều thu sương lạnh xuống dần, chòm mây cô đơn, cánh chim cô độc..., đều tìm về nơi chốn của mình.Bước chuyển sự sống, không gian cuối buổi chiều, trước hoàng hôn. | Tâm hồn rung động hoà nhịp với mây biếc/cò trắng/cánh chim/hoa sương/...Xao động tâm hồn, gợi nhắc, thôi thúc kết đôi. |
| Khổ 5 | Mùa thu đến rất nhẹ, "thu lặng", “thu êm"; không gian chan hoà sắc thu, tình thu.Thu chiều hôm: lặng, êm, ngơ ngẩn. | Sự xui khiến đầy ma lực:"kết duyên".Trông cảnh chiều thu mà lòng "ngơ ngẩn", khiến: Lòng anh thôi đã cưới lòng em. |

 |
| **Nhiệm vụ 3: Tổng kết văn bản****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS theo dõi văn bản và trả lời câu hỏi: *Tóm tắt nội dung và nghệ thuật văn bản. Xác định chủ thể và cảm hứng chủ đạo của bài thơ.*- GV hướng dẫn HS điền tiếp vào phiếu học tập cột “Duyên tình anh và em”.- GV đặt tiếp câu hỏi: *Qua phiếu học tập hoàn thành, cảm xúc của anh và em trước thiên nhiên chiều thu giữ vai trò như thế nào trong việc hình thành, phát triển duyên tình gắn bó giữa “anh” và “em”?***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS lắng nghe yêu cầu của GV, tìm những chi tiết về không gian, thời gian và suy nghĩ để nhận xét.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Tổng kết*****1. Nội dung***- Qua việc miêu tả thiên nhiên để bộc lộ tình yêu lứa đôi, tình yêu với cuộc sống, với con người, và sự giao hòa, hòa hợp tuyệt diệu giữa thiên nhiên và con người.- Cảm hứng chủ đạo của bài thơ thể hiện niềm mộng mơ của chủ thể trữ tình trước cảnh trời đất vào thu. Trời đất xe duyên, vạn vật hữu duyên khiến duyên tình của anh và em tất yếu gắn bó, vô tình mà hữu ý.***2. Nghệ thuật***- Sử dụng các từ láy.- Phép nhân hóa linh hoạt. - Các từ ngữ đặc sắc một nét khá đặc biệt trong bài thơ là cách ngắt câu. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản *Thơ duyên* đã học.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi cho HS chỉ ra nét độc đáo trong cách cảm nhận và miêu tả thiên nhiên mùa thu của Xuân Diệu.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được sau khi học văn bản Thơ duyên.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận: *Chỉ ra nét độc đáo trong cách cảm nhận và miêu tả thiên nhiên mùa thu của Xuân Diệu qua Thơ duyên (có thể so sánh với một vài bài thơ khác để làm rõ nét độc đáo ấy).*

 *- GV gợi ý:* GV hướng dẫn HS quan sát các câu thơ có miêu tả hình ảnh thiên nhiên. HS phân tích cụ thể một vài hình ảnh thiên nhiên mà mình có ấn tượng nhất, từ đó, nêu lên nét độc đáo của Xuân Diệu khi miêu tả thiên nhiên. Có thể lấy một vài câu thơ tiêu biểu như:

*Con đường nhỏ nhỏ gió xiêu xiêu*

*Lả lả cành hoang nắng trở chiều*

*Mây biếc về đâu bay gấp gấp*

*Con cò trên ruộng cánh phân vân*.

Xuân Diệu có biệt tài sử dụng từ láy. HS phân tích sức gợi cảm và hiệu quả tạo hình của các từ láy trong bốn dòng thơ trên.

Có thể so sánh với cách miêu tả mùa thu trong bài Tiếng thu của Lưu Trọng Lư để khẳng định nét độc đáo của Xuân Diệu.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm thảo luận để chỉ ra nét độc đáo của bài thơ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, gợi ý cách so sánh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Thơ duyên (Xuân Diệu)** | **Sang thu (Hữu Thỉnh)** |
| Cảm nhậnvà miêu tả | - Âm thanh mùa thu: nơi nơi động tiếng huyên, mùa thu không ảm đạm mà rộn rã, náo nhiệt.- Hình ảnh mùa thu: gió xiêu xiêu, lả lả cành hoang, mây gấp gấp... những nét chấm phá nhẹ nhàng nhưng ra được mùa thu đặc trưng.- Nỗi lòng: "Lòng anh thôi đã cưới lòng em" ta thấy sự yêu đời, tươi trẻ trong những “duyên tình” qua sự gắn bó, tươi mới của cảnh vật thiên nhiên khi vào thu. |  - Cảm nhận thu không rõ nét: “hình như thu đã về”, cảm nhận bằng cảm giác "hương ổi phả vào trong gió”- Hình ảnh thể hiện sự giao mùa: sông dềnh dàng, chim vội vã, cây đứng tuổi... |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống thực tiễn.

**b. Nội dung:** GV cho HS

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: *Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về bức tranh thiên nhiên và duyên tình thể hiện qua bài thơ.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu của GV, thực hiện viết đoạn văn.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS chia sẻ đoạn văn của mình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS, đánh giá tiết học.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập bài *Thơ duyên*.

+ Soạn bài: ***Lời má năm xưa.***

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT…: ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM. *LỜI MÁ NĂM XƯA***

\_\_\_ Trần Bảo Định\_\_\_

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Biết nhận xét nội dung bao quát của VB *Lời má năm xưa*; biết phân tích các chi hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ để làm rõ nội dung và nghệ thuật văn bản.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động đọc.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Lời má năm xưa*;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Lời má năm xưa*;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

 - Biết yêu quý, trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên và tâm hồn con người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Lời má năm xưa*.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ về chủ đề Giao cảm với thiên nhiên.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS về chủ đề *Giao cảm với thiên nhiên.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi: *Em có yêu thích một loài động vật nào không? Hãy chia sẻ về tập tính của loài vật đó, Điều em thích nhất ở loài vật đó là gì?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe câu hỏi của GV, suy nghĩ để chuẩn bị chia sẻ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 HS chia sẻ trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, dẫn vào bài học: *Mỗi loài vật đều có những cách thích nghi với cuộc sống, bản năng sinh tồn riêng. Bằng cảm nhận sâu sắc và qua lăng kính quan sát tinh tế của mình, nhà văn Trần Bảo Định đã viết lại câu chuyện cảm động về một lần sai lầm của mình để rồi phải hối hận, Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu văn bản* ***Lời má khi xưa.***

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nét thông tin cơ bản về văn bản *Lời má năm xưa*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về nét thông tin cơ bản của văn bản *Lời má năm xưa*.

**c. Sản phẩm học tập:**

 **d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, giới thiệu về tác giả và tác phẩm *Lời má năm xưa*.A person smiling for the camera  Description automatically generated with low confidence- GV yêu cầu 2-3 HS đọc văn bản và tìm hiểu phần chú thích. Xác định thể loại, bố cục văn bản**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS lắng nghe yêu cầu của GV, đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung*****1. Tác giả***- Tên: Trần Bảo Định - Sinh năm: 1944- Quê quán: An Vĩnh Ngãi, Tân An, Long An- Ông là cựu sinh viên Văn khoa - Đại học Đà Lạt- Các tác phẩm chính của ông:*+ Ngao du sơn thủy, thơ, (2012)**+ Thầy tôi, thơ, (2013)**+ Mẹ, tiếng lòng, thơ, (2013)**+ Vợ tôi, thơ, (2014)****2. Tác phẩm***- Xuất xứ: Trích *Tương hợp Phật tính dân gian và môi trường sinh thái*, in trong Thương những ngày...- Thể loại: Truyện ngắn.- Bố cục+ Đoạn 1: Từ đầu đến “cớ sự từ cái rình theo cuộc”: Nhân vật tôi cùng bạn bè dùng ná thun bắn con chim chài+ Đoạn 2: Còn lợi: Nhân vật tôi hiểu ra và sửa chữa lỗi lầm. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm văn bản *Lời má năm xưa*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về bài *Lời má năm xưa*.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài học *Lời má năm xưa*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi:***Nhóm 1,3:*** Hãy đọc văn bản và tìm những từ ngữ, câu văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhân vật “tôi” khi kể câu chuyện cũ về chim thằng chài. Từ đó khái quát nội dung của văn bản.***Nhóm 2, 4:*** *Ai là người thực sự cứu sống chim thằng chài? Tình tiết nào trong câu chuyện giúp bạn biết về điều đó?*- GV đặt câu hỏi chung cho cả lớp: *Việc lặp lại câu hỏi của người má: “Sao con cướp đi sự sống của nó? Rồi, ai cướp sự sống của con?” có ý nghĩa gì?***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS đọc thầm VB và thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 3 HS trả lời 3 câu hỏi trong SGK, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Tìm hiểu chi tiết*****1. Nhân vật tôi cùng bạn bè dùng ná thun bắn con chim chài***- Những từ ngữ, câu văn thể hiện trực tiếp tình cảm, cảm xúc của nhân vật tôi khi kể lại “câu chuyện cũ”:+ Hối hận, bối rối.+ Tần ngần nhìn bầu trời xanh và ngẫm nghĩ, thằng chài chính cống “thú diện nhơn tâm”.+ Không thể nào quên câu nói của má: “Sao con cướp đi sự sống của nó? Rồi, ai cướp sự sống của con?”.+ Không thể dứt ra được sự hối hận và bối rối mỗi khi nhớ lại chuyện cũ.- Nội dung bao quát của văn bản: Lời má dặn dò năm xưa và cảm xúc của nhân vật tôi về “câu chuyện cũ”.***2. Nhân vật tôi hiểu ra và sửa chữa lỗi lầm***- Từ câu nói của má “Sao con cướp đi sự sống của nó? Rồi, ai cướp sự sống của con?” đã khiến nhân vật tôi thức tỉnh 🡪 má của nhân vật tôi chính là người đã cứu sống chim thằng chài.- Nhân vật tôi đã có nhiều hành động chăm sóc và cứu sống chim thằng chài. - Câu hỏi của người má: *“Sao con cướp đi sự sống của nó? Rồi, ai cướp sự sống của con?”* được lặp lại hai lần trong văn bản. 🡪 Câu hỏi như một lời răn dạy, trách móc với người con phải biết yêu thương muôn loài, phải biết đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để thấu cảm.- Sự lặp lại câu hỏi ấy vừa góp phần làm nổi bật tính chất của câu chuyện bởi đây là chuyện được kể lại, vừa nhằm nhấn mạnh tâm trạng hối hận, nỗi nhớ không quên được về lời má dặn của nhân vật tôi. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản đã học.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi để HS suy nghĩ qua văn bản đã học.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, loài vật.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi: *Từ nội dung “câu chuyện cũ” của nhân vật “tôi”, bạn có suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, loài vật?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe câu hỏi của GV, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS nêu cảm nhận, suy nghĩ của mình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, đưa ra hướng trả lời: Con người và thiên nhiên đều có quyền được sống, quyền bảo vệ sự sinh tồn của chính mình. Con người không thể tự cho mình quyền tước đoạt sự sống của thiên nhiên, loài vật.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Viết được một đoạn văn nêu cảm nhận về VB *Lời má năm xưa*.

**b. Nội dung:** GV cho HS viết đoạn văn nêu cảm nhận về VB *Lời má năm xưa*.

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn nêu cảm nhận về VB *Lời má năm xưa* mà HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS: *Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu và hướng dẫn của GV, sau đó viết đoạn văn.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS đọc đoạn văn mình viết trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập bài ***Lời má năm xưa*.**

+ Soạn bài: Thực hành tiếng Việt trang 71.

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT…: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT. *LỖI DÙNG TỪ VÀ CÁCH SỬA***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết và chỉnh sửa được các lỗi dùng từ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực nhận diện và sửa lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức vận dụng kiến thức về các lỗi dùng từ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn*.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS nhận diện về lỗi dùng từ trong khi viết văn.

**c. Sản phẩm:** HS chỉ ra được một số lỗi ngữ pháp thường gặp trong diễn đạt.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: *Trong quá trình viết văn, em có gặp phải lỗi như lặp từ, dùng từ không đúng hoàn cảnh không? Hãy chia sẻ cùng cả lớp.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nhớ lại các bài văn đã biết và những lỗi sai về dùng từ thường gặp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Trong khi nói hoặc viết, do thói quen cũ nên chúng ta gặp các lỗi về dùng từ. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu các lỗi và cách khắc phục.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu:** Nắm được kiến thức về lỗi về dùng từ.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.

 **c. Sản phẩm học tập:** HS trả lời các kiến thức về các lỗi dùng từ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS đọc phần Tri thức ngữ văn (trang 64) và cho biết những lỗi dùng từ thường gặp trong văn bản.- Gv trình chiếu các ví dụ trong SGK lên máy chiếu, yêu cầu HS quan sát các ví dụ trong SGK và chỉ ra lỗi sai:*1. Truyện thần thoại có rất nhiều yếu tố tưởng tượng kì thú nên em rất thích đọc truyện thần thoại.**2. Anh ấy đã kịp thời khắc phục những thiếu sót của mình.**3. Những kiến thức về thơ thầy giáo truyền tụng, chúng em đều rất hứng thú.**4. Chúng tôi rất quan tâm vấn đề ô nhiễm môi trường.**5. Trong bản kiểm điểm, học sinh viết: Nhỏ Lan đã méc cô giáo vụ em và Nam gây lộn trong giờ giải lao.* *- GV hướng dẫn cách chữa:*1. Cách sửa: Lược bỏ hoặc thay thế từ ngữ bị lặp bằng từ ngữ khác. Chúng ta có thể sửa câu trên như sau: *Truyện thần thoại có rất nhiều yếu tố tưởng tượng kì thú nên em rất thích đọc thể loại này.*2. Sửa lại từ cho đúng với hình thức ngữ âm. Trong câu trên, chúng ta phải dùng từ "thiếu sót".3. Từ "truyền tụng" thường dùng với ý nghĩa "truyền miệng cho nhau với lòng ngưỡng mộ". Trong trường hợp này, chúng ta không dùng từ "truyền tụng".🡪 Cách sửa: Thay thế từ đúng nghĩa. Trong ví dụ trên, chúng ta thay từ "truyền tụng" bằng "truyền đạt".4. Từ "quan tâm" không thể kết hợp trực tiếp với "vấn đề ô nhiễm môi trường" mà cần có thêm một quan hệ từ "đến" hoặc "tới".🡪 Cách sửa: Thêm, bớt, thay thế từ ngữ cho phù hợp với khả năng kết hợp của từ. Trong câu trên, chúng ta cần thêm từ "đến" hoặc "tới" sau từ "quan tâm": Chúng tôi rất quan tâm đến vấn đề ô nhiễm môi trường.5. *Trong câu trên, các từ ngữ "nhỏ", "méc", "vụ", "gây lộn" không phù hợp với kiểu văn bản.*🡪 Cách sửa: Thay thế từ ngữ phù hợp. Bạn Lan đã nói với cô giáo chuyện em và Nam tranh cãi trong giờ giải lao.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS đọc thông tin trong SGK theo yêu cầu của GV; sau đó thảo luận theo cặp, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Lỗi dùng từ**1. Lỗi lặp từ- Lặp từ là dùng nhiều lần một từ trong câu hoặc trong những câu liền kề nhau khiến cho câu văn, đoạn văn trở nên nặng nề.2. Lỗi dùng từ không đúng hình thức ngữ âm3. Lỗi dùng từ không đúng nghĩa4. Lỗi dùng từ không phù hợp với khả năng kết hợp.5. Lỗi dùng từ không phù hợp với kiểu văn bản. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về lỗi mạch lạc, liên kết trong đoạn văn.

**b. Nội dung:** Hoàn thành các BT trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** BT mà HS hoàn thành.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm BT 1 theo nhóm: Tìm và sửa lỗi dùng từ trong các trường hợp

+ Nhóm 1, 3: ý a, b

+ Nhóm 2, 5: ý c, d

+ Nhóm 4, 6: ý d, đ, e

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe GV yêu cầu và hướng dẫn, sau đó đọc và hoàn thành BT 1.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Với mỗi trường hợp ở BT 1, GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

+ Câu a: Lỗi dùng từ không đúng với hình thức ngữ âm. Cách sửa: *Thay từ "chín mùi" bằng "chín muồi".*

+ Câu b: Lỗi dùng từ không phù hợp với khả năng kết hợp. Từ "giấu giếm" không thể kết hợp với quan hệ từ "với". Cách sửa: *Bỏ từ "với".*

+ Câu c: Lỗi dùng từ không đúng với hình thức ngữ âm. Cách sửa: *Thay từ "thăm quan" bằng "tham quan".*

+ Câu d: Lỗi dùng từ không đúng nghĩa và lỗi lặp từ. "Bất tử" với nghĩa "không bao giờ chết, còn sống mãi trong trí nhớ, tình cảm người đời "không dùng cho "những bài hát". Trong trường hợp này, từ phù hợp để miêu tả "những bài hát" là từ “bất hủ" (không bao giờ mất, mãi mãi có giá trị). Tuy nhiên, nếu dùng "bất hủ" thay cho "bất tử" thì câu cũng vẫn mắc lỗi lặp từ (bất hủ = còn lại mãi với thời gian). Cách sửa: *Bỏ từ "bất tử" (Những bài hát ấy sẽ còn lại mãi với thời gian).*

+ Câu đ: Lỗi lặp từ. Cách sửa: cần thay cụm từ bài "Thơ duyên" của Xuân Diệu bằng cụm từ tương đương khác (bài thơ này, tác phẩm này).

+ Câu e: Lỗi dùng từ không phù hợp với kiểu VB. Cách sửa: *Kính mong Ban Giám hiệu xem xét và giải quyết vấn đề này giúp tôi.*

**Nhiệm vụ 2:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2

- GV tổ chức trò chơi, HS nối các từ phù hợp ở cột A và cột B1:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** |  | **B** |
| đề xuất | đưa một người giữ chức vụ cao hơn |
| đề cử | trình bày ý kiến, nguyện vọng lên cấp trên |
| đề đạt | giới thiệu ra để lựa chọn mà bầu |
| Đề bạt | đưa ra một ý kiến, giải pháp |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc BT 2 và hoàn thành.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức:

***Gợi ý trả lời:***

*- Đề xuất - đưa ra một ý kiến, giải pháp.*

*- Đề cử - giới thiệu ra để lựa chọn mà bầu.*

*- Đề đạt - trình bày ý kiến, nguyện vọng lên cấp trên.*

*- Đề bạt - đưa một người giữ chức vụ cao hơn.*

**Nhiệm vụ 3:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT 3và đặt câu cho phù hợp.

- GV yêu cầu HS làm bài theo cá nhân.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành BT.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Với mỗi trường hợp trong BT 3, GV mời 1 HS trình bày kết quả trước lớp, sau đó yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá các câu văn của HS đặt phù hợp ngữ cảnh.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học về lỗi dùng từ.

**b. Nội dung:** HS hoàn thành BT mà GV giao.

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn đã hoàn thành của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: *Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) thể hiện niềm giao cảm với thiên nhiên và con người, trong đó có sử dụng từ ngữ gợi cảm xúc.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe GV yêu cầu, sau đó thảo luận theo cặp để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 3 – 4 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Hoàn thành các bài tập trong Sách bài tập Ngữ văn 10 tập 1.

+ Soạn bài: ***Nắng đã hanh rồi*** – Vũ Quần Phương

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT…: ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI. *NẮNG ĐÃ HANH RỒI***

(Vũ Quần Phương)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Biết nhận xét nội dung bao quát của VB *Nắng đã hanh rồi*; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Nắng đã hanh rồi*;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Nắng đã hanh rồi*;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng thể loại.

**3. Phẩm chất:**

 - Biết yêu quý, trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên và tâm hồn con người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Nắng đã hanh rồi*.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn cho HS: *Em có yêu thích mùa đông không? Cảm nhận của em về thiên nhiên và thời tiết khi mùa đông đến là gì?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu từ GV, suy nghĩ để chia sẻ trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 HS chia sẻ trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

- GV dẫn vào bài học mới: *Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu một bài thơ, thể hiện góc nhìn tinh tế của nhà thơ Vũ Quần Phương với tựa đề* ***Nắng đã hanh rồi****.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin cơ bản về văn bản *Nắng đã hanh rồi*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về tác giả, tác phẩm *Nắng đã hanh rồi*.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được những thông tin cơ bản về văn bản *Nắng đã hanh rồi*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và dựa vào hiểu biết cá nhân hãy giới thiệu về tác giả Vũ Quần Phương và bài thơ *Nắng đã hanh rồi.*- GV yêu cầu 2-3 HS đọc bài thơ, xác định thể thơ và nội dung chính từng khổ thơ.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS đọc thông tin trong SGK để nắm được nguồn dẫn của VB.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung*****1. Tác giả***- *Vũ Quần Phương* (sinh năm 1940) tên thật là Vũ Ngọc Chúc. Bút danh khác của ông: Ngọc Vũ, Phương Viết.- Ông là nhà thơ, nhà báo và nhà phê bình văn học. - Quê quán: Nam Định- Ông là nhà thơ, nhà phê bình văn học. - Tác phẩm chính: Hoa trong cây (1977), Vầng trăng trong xe bò (1988), Vết thời gian (1996)…***2. Tác phẩm***- Bài thơ được in trong tập *Hoa trong cây, Những điều cùng đến, Vết thời gian,*NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2014, tr33.- Thể thơ: 7 chữ- Bố cục: + Khổ 1: Khung cảnh thiên nhiên mùa đông ở trước sân. + Khổ 2: Khung cảnh thiên nhiên mùa đông ở trên những mái tranh. + Khổ 3: Khung cảnh thiên nhiên mùa đông ở trên núi.+ Khổ 4: Những hy vọng tương lai của nhân vật trữ tình. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm của văn bản *Nắng đã hanh rồi*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến văn bản *Nắng đã hanh rồi*.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài *Nắng đã hanh rồi*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Thiên nhiên trong bài thơ****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung:***Nhóm 1:*** Thiên nhiên trong bài thơ được quan sát, miêu tả ở thời điểm nào? Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh thể hiện điều đó.***Nhóm 2:*** Bài thơ là lời của ai nói với ai? Điều đó có tác dụng thế nào trong việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của chủ thể trữ tình?***Nhóm 3:*** Nhận xét về cách gieo vần và tác dụng của cách gieo vần đó trong bài thơ.***Nhóm 4:*** Xác định chủ đề, cảm hứng chủ đạo của bài thơ. Phân tích một số từ ngữ, hình ảnh có tác dụng quan trọng trong việc thể hiện chủ đề và cảm hứng ấy. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS thảo luận theo cặp để hoàn thành bảng thông tin.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.**Nhiệm vụ 3: Tổng kết bài học****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV đặt câu hỏi cho HS: Tổng kết nội dung, nghệ thuật văn bản. *Em rút ra những điều gì cần lưu ý khi đọc một văn bản thơ?***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS lắng nghe GV đặt câu hỏi, sau đó suy nghĩ để trả lời câu hỏi.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Tìm hiểu chi tiết*****1. Thiên nhiên trong bài thơ***- Thiên nhiên trong bài thơ được quan sát, miêu tả vào thời điểm mùa đông. - Dấu hiệu: + Nắng hanh: vừa nắng vừa lạnh. Đây là một kiểu thời tiết đặc trưng của mùa đông “Nắng đã vàng hanh như phấn bay”. + Tiếng sếu vọng sóng ngày: theo như dân gian, khi nghe tiếng sếu kêu nghĩa là báo hiệu mùa đông. + Xuân sắp sang rồi, xuân sắp qua: mùa xuân sắp tới, từ đó thấy được hiện tại chính là mùa đông.***2. Đặc điểm nghệ thuật của bài thơ*** - Nhân vật trữ tình: Bài thơ như lời bày tỏ của nhân vật ''anh'' đến nhân vật ''em'' thông qua miêu tả, cảm nhận thiên nhiên xung quanh. Những câu từ như một lời mời gọi, mời ''em'' đến với không gian, thiên nhiên ngày nắng. 🡪 Điều làm cho việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của chủ thể trữ tình nên độc đáo, giàu màu sắc và cảm xúc.- Chủ đề: Tình yêu thiên nhiên, đất nước. - Cảm hứng chủ đạo: thiên nhiên ngày nắng hanh và nỗi nhớ trong tình yêu - Phân tích một số hình ảnh, từ ngữ: + “Nắng đã vàng hanh”, “tiếng sếu vọng sông gày”: những dấu hiệu báo hiệu mùa đông, tiết trời hanh khô, se lạnh. + “Em ở nhà xa, em có hay; em có hình dung, em có nghe”: những câu hỏi tu từ không có lời đáp thể hiện nỗi nhớ của người ở lại với người em ở xa.- Gieo vần: Tác giả chú trọng về việc gieo vần ở cuối câu thơ, tạo nên một nhịp cố định cho cả bài thơ. + Khổ 1, vần được gieo là vần ''ay'': bay, gày, hay. + Khổ 2, vần được gieo ở đây là vần ''anh'': tranh, lành, cành. Mỗi vần sẽ được gieo ở câu 1, 2 và 4 của khổ thơ. **III. Tổng kết*****1. Nội dung***- Bài thơ miêu tả khung cảnh thiên nhiên mùa đông ở trước sân nhà, trên những mái tranh và khung cảnh thiên nhiên mùa đông ở trên núi.***2. Nghệ thuật***- Nghệ thuật miêu tả tài tình.- Thể thơ bảy chữ, gieo vần cuối câu.- Giọng thơ lúc tươi vui, lúc thủ thỉ tâm tình, réo rắt đi vào lòng người.- Ngôn từ thuần Việt, giàu cảm xúc. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản *Nắng đã hanh rồi* đã học.

**b. Nội dung:** GV đưa ra nội dung bài tập, HS suy nghĩ, trả lời.

**c. Sản phẩm học tập:** HS viết đoạn văn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS toàn thành bài tập: Từ bài thơ Nắng đã hanh rồi - Vũ Quần Phương, SGK Ngữ văn 10 tập 1 Chân Trời Sáng Tạo, hãy viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS đọc câu hỏi và trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS hoàn thành và đọc đoạn văn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học về VB *Nắng đã hanh rồi* để tìm hiểu các văn bản khác cùng chủ đề.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS tìm đọc các bài thơ khác cùng chủ đề và chỉ ra các đặc điểm trong văn bản thơ.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS tìm các bài thơ cùng chủ đề về thiên nhiên.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu của GV, thực hiện yêu cầu bài tập ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS đọc đoạn văn trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, chú ý lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT ...: VIẾT. VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT BÀI THƠ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Viết được văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài;

- Năng lực tiếp thu, nhận diện kiểu bài.

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức về kiểu văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn: *Em có yêu thích một bài thơ nào không? Hãy đọc bài thơ đó? Điều gì khiến em ấn tượng về bài thơ?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe câu hỏi của GV, suy nghĩ để trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV dẫn vào bài học: *Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu kiểu bài và cách viết dạng bài:* ***Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ****.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được đặc điểm văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về đặc điểm văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm đọc mục *Tri thức về kiểu bài* và thể hiện lại bằng sơ đồ tư duy.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- Các nhóm thảo luận, đọc mục Tri thức về kiểu bài, thể hiện lại bằng sơ đồ tư duy.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm trình bày sơ đồ tư duy trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tri thức kiểu bài****1. Kiểu bài***Phân tích, đánh giá một bài thơ:* chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật là kiểu bài nghị luận văn học dùng lí lẽ và bằng chứng để làm rõ giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ ấy.**2. Yêu cầu đối với kiểu bài**- Về nội dung:* Xác định được chủ đề và phân tích, đánh giá ý nghĩa, giá trị của chủ đề bài thơ.
* Phân tích, đánh giá được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật như dạng thức xuất hiện của chủ thể trữ tình, kết cấu, từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ,...

- Về kĩ năng:* Lập luận chặt chẽ, thể hiện được những suy nghĩ, cảm nhận của người viết về bài thơ.
* Có bằng chứng tin cậy từ bài thơ.
* Diễn đạt mạch lạc, sử dụng được các câu chuyển tiếp, các từ ngữ liên kết giúp người đọc nhận ra mạch lập luận.

- Bố cục bài viết gồm 3 phần:* Mở bài: giới thiệu bài thơ và tác giả; nêu nhận xét khái quát về nội dung, nghệ thuật của bài thơ.
* Thân bài: lần lượt phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ.
* Kết bài: khẳng định lại giá trị chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ; tác động của bài thơ đối với bản thân hoặc cảm nghĩ về tác phẩm.
 |

**Hoạt động 2: Phân tích ngữ liệu tham khảo**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm của kiểu văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ qua việc phân tích ngữ liệu tham khảo.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về ngữ liệu tham khảo.

**c. Sản phẩm học tập:** Kiến thức HS nắm được về đặc điểm văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm đọc VB tham khảo trong SGK ***Sức gợi tả của hình ảnh trong bài thơ Thu điếu (Nguyễn Khuyến)***- GV lưu ý HS đọc bài viết lẫn các thông tin chỉ dẫn kèm theo; nhắc các em khi đọc, phải làm sao vừa bao quát toàn VB, vừa nắm bắt các chi tiết cụ thể về ý tưởng lẫn cách thức nghị luận.- GV yêu cầu các nhóm sau khi đọc xong VB tham khảo, thảo luận để trả lời các câu hỏi ở cuối VB.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- Các nhóm nghe yêu cầu của GV, đọc VB và thảo luận để trả lời câu hỏi cuối VB.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án. | **II. Phân tích ngữ liệu tham khảo**1. Ngữ liệu trên chưa phải là một bài viết hoàn chỉnh. - Trong bài viết ở ngữ liệu chưa nêu được vấn đề, chưa nêu tác giả tác phẩm. Đồng thời ngữ liệu chưa khẳng định được giá trị và nét đặc sắc của bài thơ, chưa nêu cảm nghĩ của người viết.2. Nội dung phân tích, đánh giá được trình bày theo lối kết hợp cả chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật. - Cách trình bày như vậy giúp người đọc, người nghe có cái nhìn bao quát hơn về ngữ liệu phân tích, người đọc dễ theo dõi và cảm nhận văn bản hơn.3. Các ý chính được trình bày trong ngữ liệu: - Không khí lạnh lẽo của mùa thu. - Phong cảnh thu tươi tắn và yên tĩnh. - Liên hệ so sánh với ngữ liệu khác.4. Những dẫn chứng, lí lẽ được tác giả sử dụng để gợi tả hình ảnh trong bài thơ Thu điếu: - Không gian trong và lạnh: lạnh lẽo, trong veo. - Phong cảnh ao thu tươi tắn, yên tĩnh: sóng biếc, lá gàng, gợn tí, khẽ đưa. - Trời trong xanh, yên tĩnh, cao vút: trời xanh ngắt, vắng teo, lơ lửng.5. Việc đánh giá chủ đề và hình thức nghệ thuật xuất phát từ đặc trưng thể loại của tác phẩm. Ví dụ: thơ thường thiên về vần, nhịp điệu, biện pháp tu từ và cảm xúc lãng mạn; còn truyện sẽ thiên về cốt truyện, chi tiết tiêu biểu, tình huống bất ngờ kịch tính… |

**Hoạt động 3: Tạo lập văn bản**

**a. Mục tiêu:** HS viết được bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ theo quy trình.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi GV đặt ra và thực hành viết theo quy trình.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và bài văn HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận, đọc quy trình viết bài trong SGK và thể hiện lại bằng sơ đồ tư duy.- Gv hướng dẫn HS cách thực hiện các bước và HS vận dụng vào đề bài.+ GV hướng dẫn HS chọn bài thơ mà mình yêu thích để tiến hành bài văn nghị luận.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS lắng nghe yêu cầu của GV, thảo luận nhóm để thể hiện lại quy trình viết bài văn bằng sơ đồ tư duy.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.**Nhiệm vụ 2:****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- Sau khi HS nắm được các bước viết bài, GV giao đề bài cho HS bằng cách đọc to yêu cầu và ghi lên bảng: *Hãy viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá về chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của một bài thơ (thơ lục bát, thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt).*- GV yêu cầu HS lập dàn ý trước khi viết, tập viết mở bài, kết bài.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS đọc đề bài và lập dàn ý và tập viết mở bài, kết bài.**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV mời 1 – 2 HS đọc mở bài và kết bài của bản thân, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá. | ***III. Tạo lập văn bản******1. Quy trình viết******Bước 1: Chuẩn bị viết******- Xác định đề tài, mục đích viết, người đọc.****+ Xác định đề tài:** *Được bản thân và nhiều bạn khác yêu thích.*
* *Có chủ đề và những điểm đặc sắc về hình thức nghệ thuật dễ nhận thấy.*
* *Có độ dài phù hợp.*

*+ Mục đích viết: phân tích, đánh giá về chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ.**+ Người đọc: thầy cô, bạn bè.**- Thu thập tư liệu: tìm các bài viết, ý kiến bình luận có liên quan đến bài thơ được chọn.**- Lưu ý khi đọc tư liệu:**+ Ghi chép, đánh dấu nhùng V kiến nhận xét, đánh giá liên quan đến văn bản mình sẽ phân tích.**+ Xem xét các ý kiến đã đề cập đến những phương diện nào, chưa đề cập phương diện nào của văn bản thơ mà bạn sẽ phân tích? Bản thân mình đồng tình với ý kiến nào hoặc có ý kiến khác không?****Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý****- Xây dựng hệ thống luận điểm bằng cách chọn lọc, sắp xếp các ý đã tìm, lần lượt chi tiết hóa từng luận điểm.****Bước 3: Viết bài****- Viết bài dựa theo dàn ý đã lập.****Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa*****2. Thực hành**  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS hoàn thành bài viết nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ.

**b. Nội dung:** HS tiếp tục viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ.

**c. Sản phẩm học tập:** Bài văn HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài viết.

- GV lưu ý HS:

* Cách thức tiến hành viết bài như đã thực hiện khi viết bài nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một truyện kể (Bài 1).
* Tập trung phân tích, đánh giá sức biểu cảm của các yếu tố hình thức nghệ thuật trong bài thơ.
* Nêu rõ ý kiến nhận xét, đánh giá của người viết về những nét đặc sắc của tác phẩm.
* Làm sáng tó các ý kiến nhận xét, đánh giá về chủ đề và nghệ thuật bằng việc trích dẫn các hình ảnh, chi tiết, biện pháp nghệ thuật tiêu biểu trong tác phẩm.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp tục hoàn thành bài viết. GV đi quanh lớp để hỗ trợ HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS đọc một số đoạn văn phần thân bài trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Lập dàn ý cho bài viết nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ khác.

**b. Nội dung:** HS lập dàn ý cho bài viết nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ.

**c. Sản phẩm học tập:** Dàn ý HS lập được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS chỉnh sửa, kiểm tra lại bài văn theo bảng kiểm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Mở bài | Giới thiệu bài thơ (tên tác phẩm, thể loại, tác giả,...). |  |  |
| Nêu nội dung khái quát cần phân tích, đánh giá. |  |  |
| Thân bài | Xác định chủ đề của bài thơ. |  |  |
| Phân tích, đánh giá chủ đề của bài thơ. |  |  |
| Phân tích một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ. |  |  |
| Đánh giá tác dụng của những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ. |  |  |
| Thể hiện được những suy nghĩ, cảm nhận của người viết về bài thơ. |  |  |
| Có lí lẽ thuyết phục và bằng chứng tin cậy lấy từ tác phẩm. |  |  |
| Kết bài | Khẳng định lại một cách khái quát những đặc sắc về nghệ thuật và nét độc đáo về chủ đề của bài thơ. |  |  |
| Nêu tác động của tác phẩm đối với bản thân hoặc cảm nghĩ sau khi đọc, thưởng thức bài thơ. |  |  |
| Kĩ năng trình bày, diễn đạt | Sắp xếp luận điểm (lí lẽ và bằng chứng) hợp lí. |  |  |
| Lập luận chặt chẽ, trình bày mạch lạc. |  |  |
| Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, đáp ứng đúng yêu cấu của kiểu bài. |  |  |
| Sử dụng được các từ ngữ, câu văn tạo sự gắn kết giữa các luận điểm, giữa bằng chứng và lí lẽ. |  |  |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu của GV, lập dàn ý.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV một số HS nhận xét bài của các bạn trên bảng.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn lại bài *Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ*.

+ Soạn trước bài ***Nói và nghe. Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ*.**

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT ...: NÓI VÀ NGHE. GIỚI THIỆU, ĐÁNH GIÁ VỀ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT CỦA MỘT BÀI THƠ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân*.*

- Năng lực giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ.

- Năng lực nghe và nắm bắt ý kiến, quan điểm của người nói; nhận xét, đánh giá về ý kiến, quan điểm đó.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ*.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để thực hiện hoạt động khởi động.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS về bài học *Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn cho HS: *Trong* ***Bài 3. Giao cảm với thiên nhiên****, chúng ta đã học những văn bản thơ nào? Em có nhận xét, đánh giá gì về nội dung và nghệ thuật của một văn bản thơ trong những văn bản đã học đó?*.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe câu hỏi của GV, suy nghĩ để trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV dẫn vào bài học mới: *Ở tiết trước, chúng ta đã học Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ. Cũng là đánh giá một bài thơ, nhưng tiết học này, các em sẽ được học cách thể hiện thông qua hành động nói. Chúng ta cùng đi vào bài* ***Nói và nghe****:* ***Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ****.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Xác định các bước giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ**

**a. Mục tiêu:** Xác định được các bước giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi của GV liên quan đến các bước giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS liên quan đến các bước giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm đọc thông tin trong SGK và tóm tắt nội dung của các bước giới thiệu về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- Các nhóm nghe yêu cầu của GV, sau đó thực hiện việc đọc và tóm tắt.**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Xác định các bước giới thiệu về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ****1. Bước 1: Chuẩn bị nói**- Xác định đề tài: Đề tài của bài nói là bài thơ mà bạn chọn để giới thiệu. Bạn có thể sử dụng bài thơ mình đã thực hiện bài viết. Nếu chọn bài thơ khác, bạn sử dụng tiêu chí lựa chọn như với bài viết.**2. Bước 2: Trình bày bài nói**- Thể hiện được cảm nhận riêng của mình về bài thơ.- Giọng đọc, giọng nói cần truyền cảm, nhất là khi đọc bài thơ và các trích dẫn thơ.**3. Bước 3: Trao đổi, đánh giá**- ***Trao đổi:*** Khi trao đổi với người nghe, bạn cần:* Lắng nghe với thái độ cầu thị và ghi chép tóm lược ý kiến, những vấn đề cần trao đổi thêm.
* Dành thời gian phù hợp để trao đổi những nội dung cần thiết.

***- Đánh giá:*** Trong vai trò người nói cũng như vai trò người nghe, bạn có thể đánh giá phần trình bày dựa vào bảng kiểm dưới đây. |

**Hoạt động 3: Thực hành nói và nghe**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành được bài *Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ*.

**b. Nội dung:** HS giới thiệu, đánh giá trước lớp về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ; nghe và nhận xét, đánh giá được nội dung, hình thức bài nói giới thiệu một bài thơ.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần giới thiệu và đánh giá của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV cho HS thời gian chuẩn bị bài nói.- GV yêu cầu mỗi nhóm cử 1 đại diện trình bày bài nói và nêu rõ yêu cầu với người nói, người nghe.- Sau bài trình bày, GV yêu cầu các nhóm nhận xét bài trình bày của các nhóm theo bảng kiểm kĩ năng giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật một bài thơ.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS chuẩn bị bài nói.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời một HS lên bảng để nói, yêu cầu cả lớp nghe, ghi chép và trao đổi.- GV cho cả lớp nhận xét, đánh giá về kĩ năng trình bày của người nói và kĩ năng nghe của người nghe bằng bảng kiểm.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS. | **III. Thực hành nói và nghe**- ***Trong vai trò là người nói:*** HS biết lắng nghe và ghi chép những câu hỏi hoặc ý kiến góp ý của các bạn về nội dung, hình thức bài trình bày; giải thích và làm rõ những điều người nghe chưa rõ hoặc có ý kiến khác với mình.***- Trong vai trò là người nghe:*** HS biết lắng nghe bài trình bày của bạn mình, biết nêu câu hỏi hoặc ý kiến góp ý về nội dung, hình thức của bài trình bày của người nói hoặc yêu cầu người nói giải thích và làm rõ những điều mình chưa rõ hoặc ý kiến có sự khác biệt. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kĩ năng nói và nghe giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ.

**b. Nội dung:** HS luyện tập việc nói và nghe trước lớp.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần trình bày của HS, bảng kiểm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS các nhóm tự k

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc theo cặp, luyện tập nói và nghe.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS lên bảng nói trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe.

- GV cho cả lớp tiến hành đánh giá bằng bảng kiểm (đối với người nói và đối với người nghe).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học và kĩ năng nói, nghe để giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ với người thân.

**b. Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học và kĩ năng nói, nghe để nói với người thân.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần giới thiệu của HS với người thân.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS về nhà thực hành nói và nghe với người thân.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV cho HS nêu những câu hỏi còn thắc mắc.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá buổi học.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập lại các văn bản và kiến thức đã học ở ***Bài 3. Giao cảm với thiên nhiên***.

+ Soạn trước bài *Ôn tập*.

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**Bảng kiểm kĩ năng giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật**

**của một bài thơ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Mở đầu | Lời chào ban đầu và tự giới thiệu (nếu cần). |  |  |
| Giới thiệu bài thơ: tên tác phẩm, thể loại, tác giả (nếu có). |  |  |
| Nêu khái quát nội dung bài nói (có thể điểm qua các phần/ ý chính). |  |  |
| Nội dungchính | Trình bày ý kiến đánh giá về nội dung của bài thơ. |  |  |
| Trình bày ý kiến đánh giá về nghệ thuật của bài thơ. |  |  |
| * Phân tích tác dụng của một số yếu tố hình thức nghệ thuật trong việc thể hiện chủ đề, cảm hứng chủ đạo của bài thơ.
* Thể hiện những suy nghĩ, cảm nhận của người nói về bài thơ.
* Có lí lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ bài thơ.
* Tóm tắt được nội dung trình bày về bài thơ.
 |  |  |
| Kết thúc | * Nêu vấn đề thảo luận hoặc mời gọi sự phản hồi từ phía người nghe.
* Cảm ơn và chào kết thúc.
 |  |  |
| Kĩ năng trình bày, tương tác với người nghe | * Bố cục bài nói rõ ràng, các ý kiến được sắp xếp hợp lí.
* Tương tác tích cực với người nghe trong suốt quá trình nói. Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, đáp ứng yêu cầu của bài nói. Kết hợp sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ nội dung trình bày.
* Phản hồi thoả đáng những câu hỏi, ý kiến của người nghe.
 |  |  |

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT ...: ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nắm được chủ đề và đặc điểm nghệ thuật của các văn bản thơ trữ tình đã học.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của các văn bản.

- Năng lực nói và nghe.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung ***Bài 3. Giao cảm với thiên nhiên***.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để thực hiện hoạt động khởi động.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về các văn bản đã học ở ***Bài 3. Giao cảm với thiên nhiên.***

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS nêu tên các văn bản đã học ở ***Bài 3. Giao cảm với thiên nhiên***.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận và hoạt động**

- GV mời 1 – 2 HS trả lời trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt: Những văn bản đã học ở ***Bài 3. Giao cảm với thiên nhiên*** là: *Hương Sơn phong cảnh*, *Thơ duyên*, *Nắng đã hanh rồi*.

- GV dẫn vào bài học: *Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại những văn bản và kiến thức đã được học trong* ***Bài 3. Giao cảm với thiên nhiên***.

**B. HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Ghi nhớ và vận dụng những kiến thức đã học trong ***Bài 31. Giao cảm với thiên nhiên***.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến phần Ôn tập của ***Bài 3. Giao cảm với thiên nhiên***.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS về ***Bài 3. Giao cảm với thiên nhiên***.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1 trước lớp.- GV phân công nhiệm vụ, yêu cầu HS chia nhóm và thảo luận:***+ Nhóm 1, 3:*** nhắc lại các đặc điểm về chủ đề, hình thức nghệ thuật của các văn bản đã học.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Văn bản** | **Chủ đề** | **Hình thức NT đặc sắc** |
| Hương Sơn phong cảnh |  |  |
| Thơ duyên |  |  |
| Lời má năm xưa |  |  |
| Nắng đã hanh rồi |  |  |

***+ Nhóm 2, 4:*** Xác định dạng thức xuất hiện của chủ thể trữ tình ở mỗi bài thơ:

|  |  |
| --- | --- |
| **Văn bản** | **Chủ thể trữ tình** |
| Hương Sơn phong cảnh |  |
| Thơ duyên |  |
| Lời má năm xưa |  |
| Nắng đã hanh rồi |  |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS đọc BT 1, nghe yêu cầu và hướng dẫn của GV, sau đó kẻ phiếu học tập và hoàn thành BT.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 2 – 3 HS trình bày bài làm trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.**Nhiệm vụ 2:****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và trả lời câu hỏi 3: *Từ việc đọc hiểu các văn bản thơ trong bài học này, bạn rút ra được những lưu ý gì trong cách đọc hiểu một văn bản thơ trữ tình?***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS đọc yêu cầu của BT 2, nghe GV yêu cầu và hướng dẫn, sau đó thực hiện so sánh đặc điểm của thể loại với một truyện dân gian khác đã học.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.**Nhiệm vụ 3:****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 4.- GV yêu cầu HS nhớ lại đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài văn phân tích, đánh giá một bài thơ và rút ra những điều cần lưu ý.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS đọc yêu cầu của BT 5 và thảo luận theo cặp để hoàn thành bài tập.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.- GV bổ sung:+ GV hướng dẫn HS lưu ý một vài điểm khi phân tích một bài thơ trữ tình: ngoài phân tích nội dung, đặc biệt lưu ý đến việc khai thác từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối. Làm rõ các hình thức nghệ thuật có tác dụng gì trong việc biểu đạt nội dung, luôn có sự kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng khi phân tích.+ Khi giới thiệu, đánh giá chủ đề, nghệ thuật một tác phẩm văn học cần nắm vững nội dung của tác phẩm, xác định chủ đề, cảm hứng chủ đạo và những biện pháp nghệ thuật đặc sắc. | **BT 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Văn bản** | **Chủ đề** | **Hình thức nghệ thuật đặc sắc** |
| Hương Sơn phong cảnh | Tình yêu thiên nhiên, phong cảnh, đất nước. | Điệp từ, từ ngữ biểu cảm, bộc lộ trực tiếp, từ láy. |
| Thơ duyên | Tình yêu thiên nhiên, tình yêu lứa đôi | Hình ảnh trữ tình; từ láy; nghệ thuật tả cảnh giàu cảm xúc; lấy hình ảnh thiên nhiên để nói về “duyên” của con người. |
| Lời má năm xưa | Sự giao cảm giữa thiên nhiên và con người. | Hình thức kể chuyện hồi tưởng; sử dụng ngôi kể thứ nhất; từ ngữ đặc trưng của vùng miền. |
| Nắng đã hanh rồi | Tình yêu thiên nhiên | Cách gieo vần độc đáo; từ ngữ gợi hình. |

**BT2.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Văn bản** | **Chủ thể trữ tình** |
| Hương Sơn phong cảnh | - Chủ thể ẩn và chủ thể nhập vai “khách tang hải” |
| Thơ duyên | Chủ thể ẩn và chủ thể xưng danh rõ ràng. |
| Lời má năm xưa | Chủ thể xưng danh rõ ràng. |
| Nắng đã hanh rồi | Chủ thể xưng danh rõ ràng. |

**BT 3.** Một số lưu ý bản thân rút ra được từ việc đọc hiểu các văn bản thơ trong bài học này: - Cần đọc kĩ các bài thơ. - Nắm được tác giả, đặc điểm phong cách của tác giả để hiểu bài thơ hơn. - Xác định chủ đề của văn bản, các đặc sắc về nghệ thuật của văn bản. - Xác định chính xác chủ thể trữ tình trong văn bản.**BT 4.**- Khi viết bài văn phân tích, đánh giá một bài thơ.+ Có dàn ý chi tiết.+ Đầy đủ bố cục của một bài viết hoàn chỉnh.+ Luận điểm, dẫn chứng, lí lẽ rõ ràng, thuyết phục, mạch lạc.+ Nên có sự kết hợp xen kẽ giữa nội dung và nghệ thuật.- Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm văn học.+ Có dàn ý chi tiết.+ Xác định đúng đề tài, đối tượng người nghe.+ Chú ý giọng đọc rõ ràng, âm vực vừa phải, luôn hướng mắt về phía người nghe.+ Nên tạo không khí sôi động cho buổi thuyết trình. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** GV cho HS tự nhắc lại về những kiến thức đã học được.

**c. Sản phẩm học tập:** Những kiến thức HS đã học và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: *Viết bài văn phân tích, đánh giá tình cảm với thiên nhiên trong một bài thơ bạn đã học.*

- Gv lưu ý HS lựa chọn những VB thơ hay, sát với yêu cầu, làm rõ tình cảm với thiên nhiên trong bài thơ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận theo cặp, nhắc lại những kiến thức đã học được ở ***Bài 1***.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, tổng kết bài học.

**\* Hướng dẫn về nhà:**

- GV dặn dò HS:

+ Soạn bài: ***Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam.***